TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **303**/2017/QĐST-HNGĐ	*Gò Công Tây, ngày 21 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 233/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2017, giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Thúy H, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn:* Anh Lê Bá N, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Thúy H và anh Lê Bá N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Thúy H và anh Lê Bá N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H và anh N thỏa thuận giao 02 con chung tên Lê Gia K – sinh ngày 04/3/2010 và Lê Phạm Xuân T – sinh ngày 03/6/2013 cho chị H

nuôi dưỡng. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung và anh được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Chị H và anh N thống nhất tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị H và anh N thống nhất anh chị không có nợ chung.

- Về án phí: Chị H và anh N thỏa thuận chị H chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị H đã nộp theo biên lai số 38780 ngày 11/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang, nên hoàn lại chị H số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- UBND Phường *, thành phố C, tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Đào Oanh